

Bản án số: 24/2026/HSST  
Ngày 05/5/2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hán
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Y Mạnh Adrong  
2. Ông Bùi Anh Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:  
Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở **Tòa án nhân dân khu vực 9** – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2026/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2026, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nay B** – Sinh năm 1997 tại Đắk Lắk.  
CCCD số 066097015794 cấp ngày 08/7/2021.

Nơi cư trú: **Buôn K, xã E, Đắk Lắk**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: không. Con ông: Ksor Khuh; con bà: Nay H'Vieo. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2025, hiện đang tạm giam (có mặt).

\* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông **Ksor K** (là cha đẻ của bị cáo) – có mặt.

Trú tại: **Buôn K, xã E, Đắk Lắk**.

\* *Người bào chữa:* Bà **Nguyễn Thị X**, trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ** (có mặt).

\* *Người phiên dịch:* Ông **Ksor A**, là người dân tộc Gia Rai.

\* *Người bị hại:*

1. Bà **Trần Thị T** (sinh năm 1972) – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trú tại: **Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk**.

2. **Công ty cổ phần T3**.

Địa chỉ: **A T, phường T, Tp .**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Văn T1** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Trần Thị T2** – Nhân viên quản lý (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trú tại: **Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk**.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 27/11/2025, **Nay B** đi bộ từ nhà tại **Buôn K, xã E, tỉnh Đắk Lắk** theo đường DT 695 tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến **cửa hàng B2** thuộc **thôn T, xã E, N** phát hiện cửa hàng không có người trông coi nên nhặt một cục đá đập vỡ một tấm kính cường lực có kích thước 2,5m x 1,08m x 0,01m để vào bên trong. Khi vào bên trong cửa hàng, **Nay B** đi đến các ngăn hộc bàn thu ngân để tìm tài sản trộm cắp nhưng không tìm thấy tài sản gì nên bỏ đi. Khi đi đến nhà bà **Trần Thị T** thuộc **Buôn Krái B1, xã E, N** phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 47D1-014.15 đang để tại nhà kho và có gắn chìa khóa trên xe. Nay Bình tiếp cận chiếc xe, nổ máy và điều khiển xe mô tô về nhà cất giấu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi **Nay B** điều khiển xe mô tô biển số 47D1-014.15 đi tìm tài sản trộm cắp thì bị tổ tuần tra kiểm soát **công an xã E** phát hiện nên **Nay B** bỏ lại xe chạy trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 04/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản **xã E** kết luận: 01 ô cửa kính cường lực, kích thước 2,5m x 1,08m x 0,01m có giá trị: 2.500.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius biển số 47D1-014.15, trị giá 4.000.000đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 603/KLGĐ ngày 09/02/2026 của **Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố H** kết luận:

+ Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi hủy hoại tài sản và trộm cắp tài sản xảy ra ngày 27/11/2025 tại **thôn T** và **Buôn Krái B1, xã E, tỉnh Đắk Lắk** đến hiện tại thì đối tượng **Nay B** có bị tâm thần, loại bệnh: chậm phát triển tâm thần vừa/viêm gan B (F71/B18-ICD10).

+ Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi hủy hoại tài sản và trộm cắp tài sản xảy ra ngày 27/11/2025 tại **thôn T** và **Buôn Krái B1, xã E, tỉnh Đắk Lắk** đến hiện tại thì đối tượng **Nay B** hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 20/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk truy tố bị cáo **Nay B** về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo **Nay B** khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự (áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội “Hủy hoại tài sản”).

Xử phạt Nay Bình từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị công nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho bà **Trần Thị T** chiếc xe mô tô biển số 47D1-014.15.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa và cho rằng: Việc truy tố, xét xử bị cáo về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và là người có bệnh từ nhỏ, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp không tham gia tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh Đ** và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo **Nay B** tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo dùng đá đập vỡ tấm kính cường lực, trị giá 2.500.000đ tại cửa hàng của **công ty cổ phần T3** là phạm tội “Hủy hoại tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô trị giá 4.000.000đ của bà **Trần Thị T** là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã đập vỡ cửa kính của **cửa hàng B2**, tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt, sau đó lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô của bà **Trần Thị T**. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và là người dân tộc thiểu số,

không biết chữ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện của người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47D1-014.15 cho bà **Trần Thị T** là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là không đúng vì bị cáo và gia đình không bồi thường cho bị hại. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

*Vì các lý trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo **Nay B** phạm tội “Hủy hoại tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; khoản 1 Điều 173; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nay B** 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08/12/2025.

\* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Công nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 47D1-014.15 cho bà **Trần Thị T** là chủ sở hữu nhận sử dụng.

*Về án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

- Công an tỉnh Đắk Lắk (02 bản);

- VKSND khu vực 9 – Đắk Lắk;

- Phòng thi hành án DS khu vực 9 – Đắk Lắk;

- Bị cáo, người đại diện HP, người bị hại;

- Người bào chữa;

- Lưu HS, VPCQ.

**Nguyễn Xuân Hán**